FireAnt

KẾT QUẢ KINH DOANH

Ngày 31/12/2024	21,400 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	0.5%	5.4%	12.6%

DT thuần

2024

143 *tỷ VNĐ*

YoY
▼ 3.00
▼ 1.9%

LN gộp

2024

19.8 *tỷ VNĐ*

YoY
▼ 0.50
▼ 2.3%

LN thuần

2024

10.3 *tỷ VNĐ*

YoY
▼ 1.50
▼ 12.0%

LN sau thuế

2024

8.45 *tỷ VNĐ*

YoY
▼ 0.83
▼ 8.9%

ROE

2024

11.1%

+/- YoY
▼ 1.7%

ROA

2024

10.3%

+/- YoY
▼ 1.5%

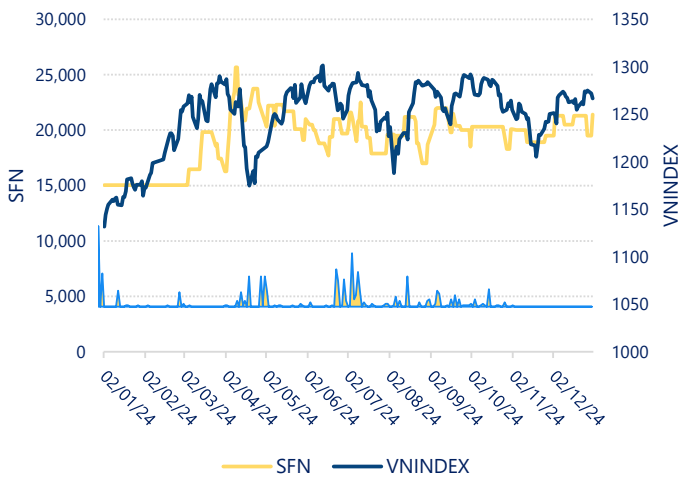

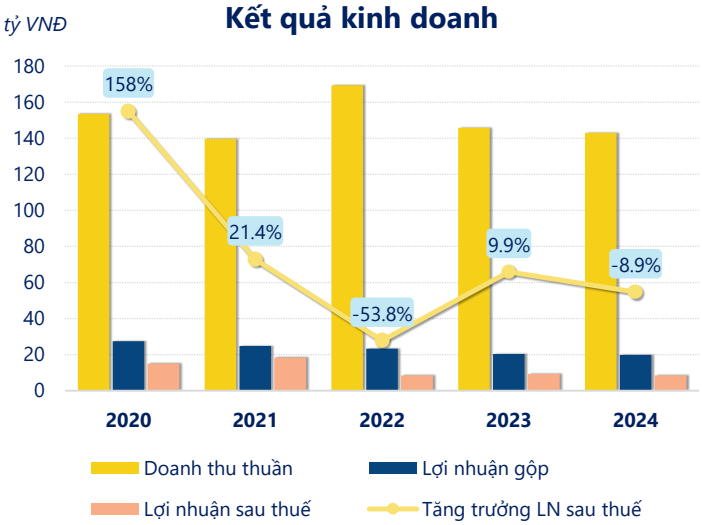

Năm **2024**, **SFN** ghi nhận doanh thu thuần **142.8** tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế **8.45** tỷ đồng, lần lượt **giảm 1.93%** và **giảm 8.94%** so với năm trước.

Công ty đang gặp khó khăn trong việc duy trì và tăng trưởng doanh thu cũng như lợi nhuận so với năm trước. Với mức **ROE** đạt **11.1%** cho thấy tình hình kinh doanh vẫn khá tốt, tuy nhiên cần cải thiện để đạt kết quả tốt hơn.

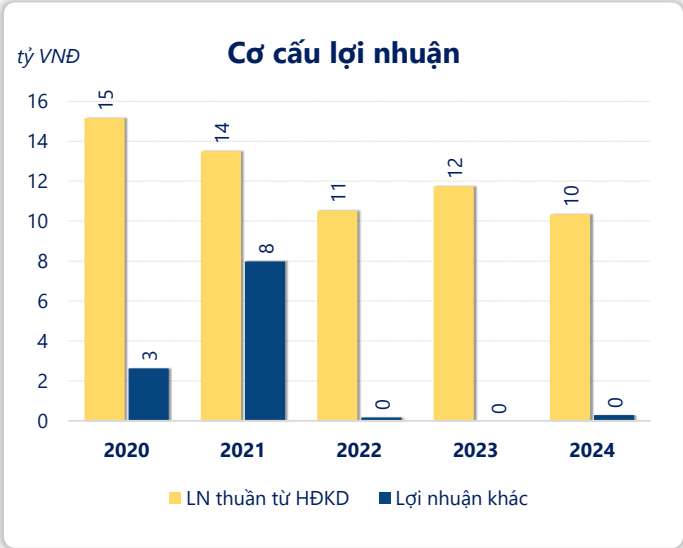

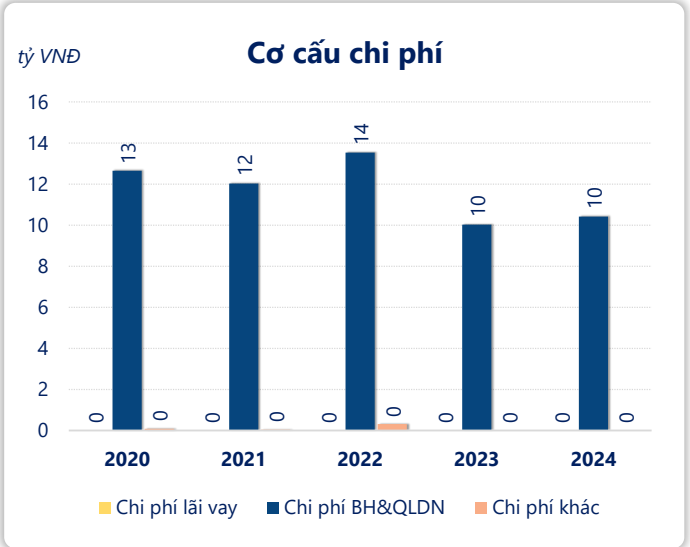

Năm **2024**, **SFN** có **lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh** đạt **10.35** tỷ đồng, **giảm đi 1.41** tỷ so với năm trước. Và thấp hơn mức bình quân lợi nhuận thuần 5 năm (12.26 tỷ đồng) là 1.91 tỷ đồng. Cho thấy xu hướng không tích cực từ hoạt động kinh doanh, cần điều chỉnh chiến lược để hoạt động kinh doanh phục hồi.

Chi phí lãi vay không đổi so với năm trước bằng **0.00** tỷ đồng. Nhưng **chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp tăng lên** ở mức **10.42** tỷ đồng. Bên cạnh đó, **chi phí khác** bằng **0.00** tỷ đồng, **không đổi** so với năm trước.

ROE của SFN năm 2024 **giảm** so với năm trước còn **11.1%**, đây là mức ROE **thấp nhất** trong vòng 5 năm gần đây.

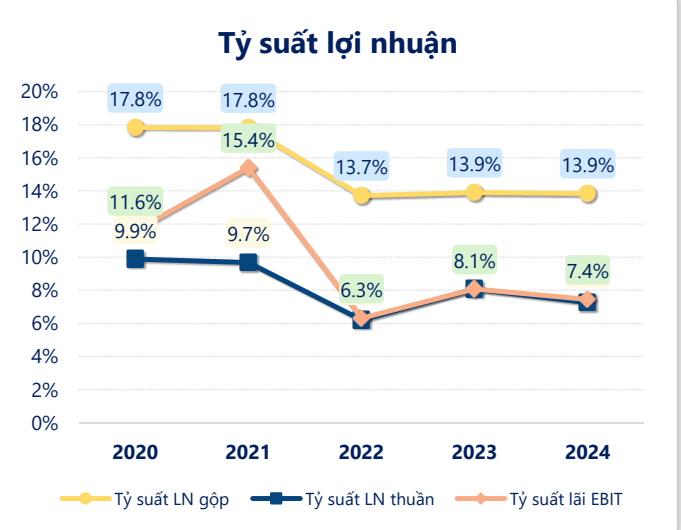

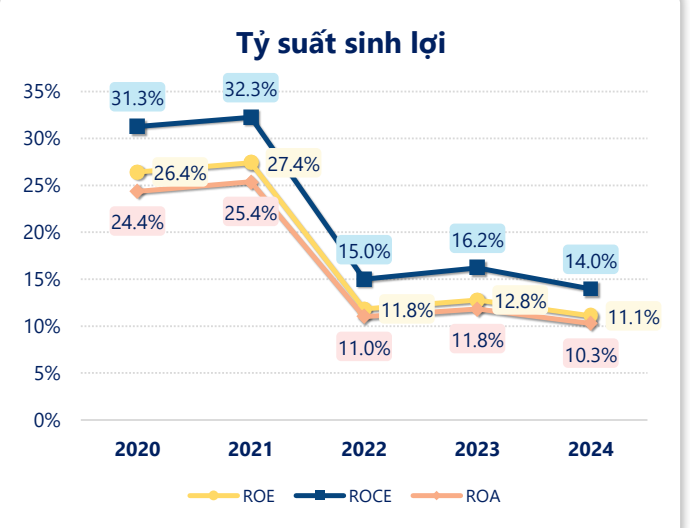

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	2020	2021	2022	2023	2024
Doanh thu thuần	**153**	**140**	**169**	**146**	**143**
Giá vốn hàng bán	126	115	146	125	123
Lợi nhuận gộp	**27.3**	**24.8**	**23.2**	**20.3**	**19.8**
Doanh thu HĐTC	0.47	0.69	0.83	1.53	0.99
Chi phí TC	0.01	0.01	0.00	0	0.00
Chi phí lãi vay	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**
LN trong công ty LKLD	0	0	0	0	0
Chi phí bán hàng	2.14	1.91	2.00	1.84	2.16
Chi phí QLDN	10.5	10.1	11.5	8.19	8.27
LN thuần từ HĐKD	**15.2**	**13.5**	**10.5**	**11.8**	**10.3**
Lợi nhuận khác	2.63	7.99	0.17	0	0.29
LN trước thuế	**17.8**	**21.5**	**10.7**	**11.8**	**10.6**
Lợi nhuận sau thuế	**15.0**	**18.3**	**8.45**	**9.28**	**8.45**
LNST của CĐ cty mẹ	**15.0**	**18.3**	**8.45**	**9.28**	**8.45**

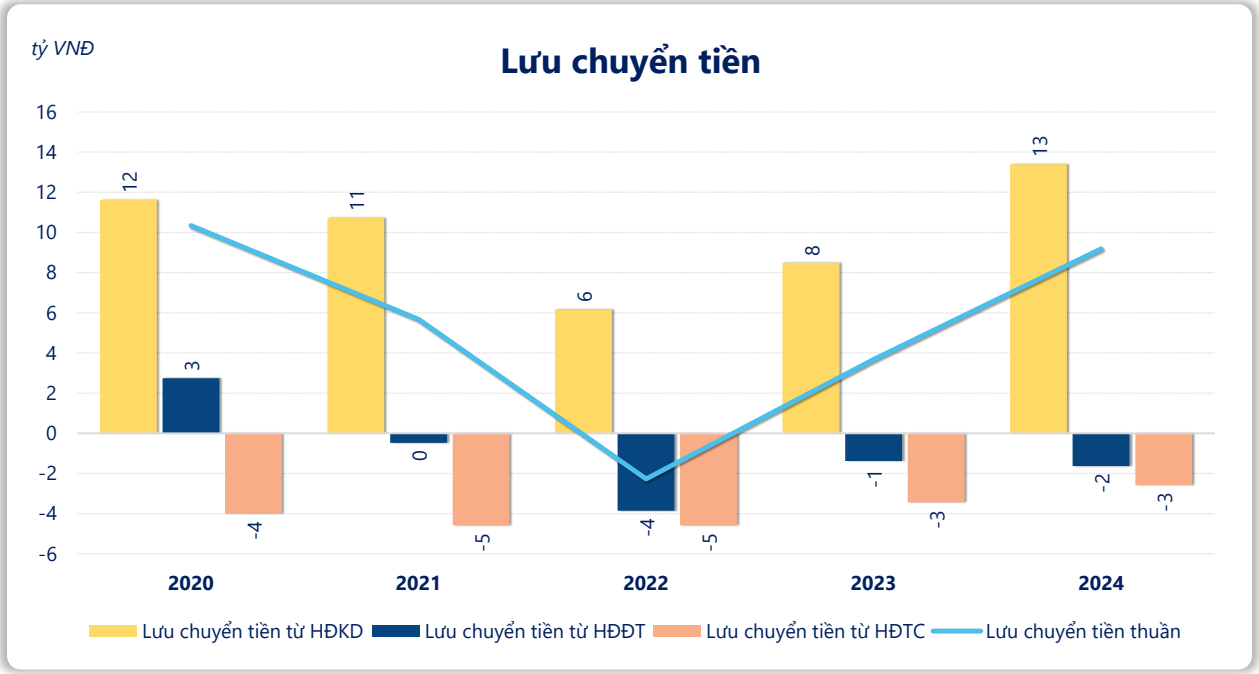

Lưu chuyển tiền thuần năm 2024 của SFN bằng **9.19** tỷ đồng, **tăng** so với năm 2023 (3.67 tỷ đồng). Trong đó, lưu chuyển tiền từ **hoạt động kinh doanh** bằng **13.40** tỷ đồng, từ **hoạt động đầu tư** là **-1.63** tỷ đồng và từ **hoạt động tài chính** là **-2.58** tỷ đồng.